

Số: /KH-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2023; Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật hợp tác xã; Quyết định số 1128/QĐ-TTg ngày 24/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tổng thể về phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030.

Khuyến khích, tạo điều kiện đẩy mạnh phát triển hợp tác xã (HTX) nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo sự chuyển biến rõ nét, thực chất về phát triển HTX nông nghiệp phù hợp với định hướng “*nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh*”, tác động tích cực đến quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

Các sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển HTX nông nghiệp tại kế hoạch này. Cụ thể hóa thành các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của ngành, địa phương phù hợp với chức

năng, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình; bố trí, lồng ghép các nguồn kinh phí, các chương trình, kế hoạch có liên quan để hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã ban hành.

II. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Phát triển HTX nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm trong cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế nông thôn. Xác định hợp tác xã nông nghiệp là hạt nhân trong kinh tế nông thôn, nông nghiệp sinh thái, nông dân thông minh.

2. Phát triển HTX nông nghiệp theo hướng hiện đại, chuyên nghiệp, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên phát triển các HTX tham gia chuỗi giá trị, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, sản xuất hữu cơ, giảm phát thải khí nhà kính và thích ứng biến đổi khí hậu. Nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và nhận thức về kinh tế tập thể.

3. Nhà nước tạo môi trường thuận lợi thông qua cơ chế, chính sách; phát huy vai trò của hợp tác xã là nòng cốt của kinh tế tập thể; tăng cường liên kết giữa hợp tác xã với doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác nhằm phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Phát triển HTX nông nghiệp trở thành trung tâm liên kết sản xuất của nông dân, là hạt nhân tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; góp phần thực hiện thành công cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng sinh thái, hiện đại, thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao thu nhập cho thành viên và xây dựng nông thôn mới bền vững.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp theo định hướng phát triển bền vững; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển HTX gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức; mở rộng quy mô, thu hút nông dân, người sản xuất, kinh doanh nông nghiệp tham gia, đưa HTX nông nghiệp trở thành mô hình kinh tế - xã hội quan trọng ở khu vực nông thôn; góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; tăng thu nhập cho người nông dân; bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường hoạt động hỗ trợ cho các HTX nhằm nâng cao năng lực sản xuất, sức cạnh tranh và khả năng thích nghi trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Thành lập mới 1-2 liên hiệp HTX.
- Thành lập mới 40-50 HTX.

- Doanh thu bình quân của HTX tăng từ 3-5%/năm; bình quân đạt khoảng 1.800 triệu đồng/HTX.
- Số HTX hoạt động ổn định và có lãi từ 90% trở lên; lãi bình quân khoảng 200 triệu đồng/HTX.
- Có trên 60% HTX hoạt động có hiệu quả, xếp loại tốt, khá.
- Có khoảng 30% HTX có ứng dụng công nghệ cao
- Phần đầu có 40-50% HTX tham gia liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm với doanh nghiệp theo chuỗi giá trị.
- Xây dựng 10-15 mô hình HTX điển hình.
- Chuyển đổi số HTX nông nghiệp: Xây dựng được phần mềm cơ sở dữ liệu HTX toàn tỉnh, có 100% HTX được cập nhật vào cơ sở dữ liệu HTX của tỉnh; 50% HTX có sản phẩm tham gia sàn thương mại điện tử; có từ 50% HTX nông nghiệp sử dụng nền tảng số trong quản lý sản xuất, kinh doanh.
- Bồi dưỡng tập huấn cho khoảng 2.700 lượt cán bộ quản lý và thành viên HTX; 100% cán bộ chủ chốt HTX được bồi dưỡng bổ sung kiến thức chuyên môn và pháp luật có liên quan.
- Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học đạt từ 25% trở lên; Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp đạt từ 45% trở lên.

IV. NỘI DUNG VÀ MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Hỗ trợ thành lập mới HTX, liên hiệp HTX

Tuyên truyền, vận động, hỗ trợ thành lập mới HTX, liên hiệp HTX ở những nơi có đủ điều kiện, thành viên tự nguyện và có nhu cầu, nhất là các HTX, liên hiệp HTX gắn với những vùng sản xuất hàng hóa tập trung hoặc ở những địa phương có tiềm năng lợi thế phát triển và các xã phần đầu xây dựng nông thôn mới, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế khó khăn, đặc biệt khó khăn. Bình quân mỗi năm hỗ trợ thành lập mới khoảng 10 HTX.

2. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX hiện có

Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các HTX để đảm bảo đúng tính chất là một tổ chức kinh tế tập thể theo nguyên tắc tự chủ, tự quản và tự chịu trách nhiệm; đổi mới cả về tổ chức, phương thức quản lý, phân phối và phát huy dân chủ, phục vụ tốt nhu cầu của thành viên. Tập trung hỗ trợ HTX nông nghiệp thực hiện tốt vai trò là tổ chức đại diện cho nông dân sản xuất nông sản hàng hóa quy mô lớn, kết nối với doanh nghiệp. Cụ thể đối với từng nhóm như sau:

a) Đối với nhóm các HTX xếp loại tốt, khá

- Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng các dịch vụ hiện có; tìm kiếm, nghiên cứu thị trường để phát triển thêm các dịch vụ, ngành nghề mới từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh của HTX trong cơ chế thị trường;

- Đẩy mạnh hợp tác, mở rộng quy mô liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; ưu tiên hỗ trợ đầu tư máy móc, thiết bị và xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

b) Đối với nhóm các HTX xếp loại trung bình

- Hướng dẫn xây dựng, bổ sung phương án hoạt động theo hướng mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hiệu quả các hoạt động hiện có, nhất là tăng khả năng đáp ứng nhu cầu về dịch vụ của thành viên.

- Hỗ trợ các HTX tiếp cận và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn vay từ các tổ chức tín dụng; huy động thêm vốn góp từ thành viên; vốn liên doanh, liên kết với các thành phần kinh tế khác.

- Tích cực chủ động tìm kiếm thị trường, đẩy mạnh thực hiện việc liên doanh, liên kết để tổ chức cho thành viên và nông dân sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực tại địa phương.

- Khuyến khích hợp nhất, sáp nhập các HTX có quy mô cấp thôn; HTX quy mô nhỏ và doanh thu thấp, hoạt động kém hiệu quả thành các HTX quy mô cấp xã, HTX quy mô lớn nhằm nâng cao tiềm lực, hiệu quả hoạt động cho HTX.

c) Đối với nhóm các HTX xếp loại yếu

- Tổ chức lại hoạt động HTX theo hướng mô hình quản trị rút gọn; đảm bảo đáp ứng được các dịch vụ cơ bản nhất là các dịch vụ đầu vào như: quản lý điều tiết nước, khuyến nông, làm đất, cung ứng giống, vật tư, ...

- Tập huấn, hướng dẫn HTX thực hiện tốt chế độ quản lý tài chính, công khai minh bạch sổ sách kế toán nhằm tăng cường củng cố mối quan hệ giữa HTX với thành viên để huy động thêm vốn góp mở thêm các dịch vụ mới.

- Giải thể các HTX yếu kém kéo dài, HTX ngừng hoạt động, tồn tại trên hình thức hoặc chuyển sang hình thức tổ hợp tác.

3. Xây dựng mô hình HTX nông nghiệp phát triển bền vững, hoạt động hiệu quả, phù hợp với đặc thù từng ngành hàng, địa phương

a) Tiêu chí lựa chọn HTX nông nghiệp tham gia xây dựng mô hình

- Nhóm tiêu chí bắt buộc:

- + Tổ chức, hoạt động theo quy định của Luật HTX hiện hành;

- + Có ít nhất 01 loại dịch vụ cơ bản, thiết yếu theo đặc điểm từng vùng phục vụ thành viên HTX nông nghiệp;

- + Được đánh giá, xếp loại đạt loại khá trở lên theo quy định tại văn bản hợp nhất số 85/VBHN-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về hướng dẫn phân loại và đánh giá HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có);

+ HTX sản xuất kinh doanh hiệu quả, có lãi liên tục trong ít nhất 03 năm tài chính gần nhất;

+ Mô hình HTX nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp gắn liền với các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh và Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Nhóm tiêu chí ưu tiên:

+ Ưu tiên hỗ trợ phát triển mô hình HTX nông nghiệp kiểu mới, hoạt động hiệu quả, gắn với vùng sản xuất sản phẩm chủ lực, gồm: Lúa chất lượng cao, cà phê, hồ tiêu, cây dược liệu, rừng trồng cấp chứng chỉ FSC, chăn nuôi, thủy sản, sản phẩm OCOP đặc trưng,...; liên kết với doanh nghiệp hình thành chuỗi giá trị quy mô lớn, cung cấp nguyên liệu đầu vào, đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp về sản lượng, chất lượng, phục vụ thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu; mô hình HTX phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh, tuần hoàn; mô hình xử lý phụ phẩm trong nông nghiệp; mô hình giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu; mô hình HTX tín chỉ carbon trong lâm nghiệp.

+ Ưu tiên lựa chọn các HTX NN có số lượng thành viên lớn.

b) Yêu cầu xây dựng mô hình HTX nông nghiệp

- Xây dựng mô hình HTX nông nghiệp hoạt động đúng quy định pháp luật, phát triển bền vững, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm, lợi thế của từng địa phương.

- Xây dựng mô hình, ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số, . . . Xây dựng mô hình HTX nông nghiệp cần gắn với ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và quản lý liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm, bảo đảm minh bạch thông tin và an toàn thực phẩm. Đồng thời, HTX phải hướng tới sản xuất an toàn, bền vững, xây dựng thương hiệu, nâng cao thu nhập cho thành viên, góp phần phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

** Nội dung các hoạt động hỗ trợ xây dựng mô hình HTX nông nghiệp*

- Kiến toàn bộ máy tổ chức của HTX nông nghiệp: Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực về: chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về HTX; chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế tập thể; kinh nghiệm quản lý và tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh,... cho Hội đồng quản trị, giám đốc, cán bộ quản lý và thành viên của HTX. Hướng dẫn HTX phát triển thành viên để bổ sung nhân sự lãnh đạo, quản lý có năng lực cho HTX;

- Nâng cao hoạt động, phát triển dịch vụ của HTX NN: Hỗ trợ, tư vấn sửa đổi điều lệ HTX; Hướng dẫn và thực hiện các thủ tục sắp xếp, tổ chức lại hoạt động của HTX; Hướng dẫn HTX xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh;; Hỗ trợ, hướng dẫn HTX xây dựng kế hoạch, phương án phát triển các dịch vụ phục vụ

thành viên; Mở rộng và nâng cao chất lượng cung ứng hàng hóa, dịch vụ đầu vào và bán sản phẩm ra thị trường....

- Tổ chức sản xuất theo tiêu chuẩn, chứng nhận: Hỗ trợ, tập huấn, hướng dẫn các HTX áp dụng các tiêu chuẩn, chứng nhận theo quy định của nhà nước và yêu cầu của thị trường. Cụ thể: Tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN), chứng nhận nhãn hiệu, xuất xứ hàng hóa và các chứng nhận thực hành tốt (VietGAP, GlobalGAP, Hữu cơ, UTZ, 4C, Fairtrade, Alliance forest, ASC, BAP, SRP,...).

- Phát triển liên kết, tham gia thị trường: Hỗ trợ HTX nông nghiệp kết nối, xây dựng hợp đồng, mạng lưới tiêu thụ với các hệ thống siêu thị, đơn vị phân phối; Đăng ký nhãn hiệu; mã số, mã vạch; truy xuất nguồn gốc sản phẩm; bộ nhận diện thương hiệu; công bố chỉ tiêu chất lượng sản phẩm; bảo hộ sở hữu trí tuệ để xây dựng thương hiệu sản phẩm; Xây dựng và quản lý website để tiếp nhận và xử lý thông tin mua bán, thực hiện thương mại điện tử; xây dựng biển hiệu, tờ rơi giới thiệu quảng bá sản phẩm; Hỗ trợ HTX tham gia các sự kiện kết nối thương mại, kết nối doanh nghiệp thu mua sản phẩm; tham gia các hội chợ, triển lãm quảng bá, giới thiệu và bán sản phẩm trong và ngoài nước,...

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Hỗ trợ HTX xây dựng gian hàng số; tham gia các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế; đào tạo kỹ năng kinh doanh số, tiếp thị số; ứng dụng thanh toán điện tử và các giải pháp quản trị số trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ HTX ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm; Số hóa quá trình sản xuất, nuôi trồng; ứng dụng công nghệ thông tin trong thu thập, phân tích dữ liệu và cảnh báo dịch bệnh, quản lý vùng nguyên liệu; Sử dụng phần mềm quản lý khách hàng, phần mềm kế toán; ứng dụng sổ nhật ký điện tử để theo dõi toàn bộ quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển; Dán tem truy xuất nguồn gốc; tham gia thương mại điện tử (các trang thương mại điện tử nhà nước, lazada,...); sử dụng website để giới thiệu, quảng bá, bán hàng; thực hiện tiếp thị trên các nền tảng số, quảng cáo trên facebook, google,...

- Hỗ trợ hạ tầng chế biến sản phẩm: Hỗ trợ xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh; Hỗ trợ máy móc trang thiết bị; nhà xưởng cho HTX NN phục vụ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp cận vốn ưu đãi: Tùy theo các hạng mục cần hỗ trợ của HTX mà hướng dẫn, tạo điều kiện và hỗ trợ HTX nông nghiệp có nhu cầu tiếp cận vốn vay ưu đãi từ Quỹ Quốc gia về việc làm, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX và các nguồn tín dụng thương mại phù hợp. Ưu tiên các HTX tham gia liên kết theo chuỗi giá trị, HTX có hoạt động sản xuất, kinh doanh ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho các HTX

Nâng cao năng lực quản lý, điều hành hoạt động của cán bộ quản lý HTX, nhất là các chức danh: giám đốc, kiểm soát, kế toán. Định kỳ bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức cho cán bộ quản lý và thành viên HTX. Tổ chức các đoàn tham quan, học tập kinh nghiệm xây dựng các mô hình kinh tế hợp tác, liên kết sản xuất nông nghiệp hiệu quả ở các địa phương khác nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chức, điều hành, phát triển các tổ chức kinh tế hợp tác và liên kết sản xuất.

Khuyến khích thu hút cán bộ trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc tại các HTX nông nghiệp, nhà nước hỗ trợ trả lương cho cán bộ trẻ được nhận về công tác tại các HTX theo quy định.

Dự kiến mỗi năm tổ chức khoảng 10-12 lớp tập huấn, bồi dưỡng; 01-02 chuyến tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài tỉnh cho cán bộ HTX và cán bộ quản lý nhà nước về phát triển kinh tế hợp tác.

5. Hỗ trợ HTX ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, công nghệ cao, công nghệ số vào sản xuất, nhất là công nghệ về giống, sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản, tạo bước đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm; tạo ra các sản phẩm hàng hóa có thương hiệu, chất lượng cao, có khả năng cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài tỉnh; Tăng cường hỗ trợ các HTX đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, hỗ trợ xây dựng các mô hình điểm về HTX chuyển đổi số phù hợp với bối cảnh cuộc cách mạng 4.0.

Tổ chức và hỗ trợ các HTX tiếp cận, nghiên cứu, khảo sát thị trường; xây dựng, đăng ký nhãn hiệu, thương hiệu; đăng ký sản phẩm thương mại; tham gia hội chợ triển lãm, nhằm nâng cao năng lực xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh. Đẩy mạnh hỗ trợ HTX ứng dụng thương mại điện tử, tham gia chương trình giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm thông qua các sàn giao dịch điện tử, mạng internet, các ứng dụng bán hàng trực tuyến... Ưu tiên hỗ trợ các HTX là chủ thể sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng của địa phương tham gia các chương trình, hoạt động xúc tiến thương mại; tham gia các hội chợ, triển lãm chuyên ngành, tuần hàng giới thiệu sản phẩm, kết nối cung cầu trong và ngoài tỉnh; xây dựng thương hiệu, quảng bá và mở rộng thị trường tiêu thụ. Hỗ trợ đưa sản phẩm của HTX vào hệ thống phân phối hiện đại, chuỗi siêu thị, trung tâm thương mại và các sàn thương mại điện tử.

Bình quân mỗi năm hỗ trợ khoảng 20 HTX đầu tư ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới; xây dựng được khoảng 02 mô hình HTX chuyển đổi số; hỗ trợ cho khoảng 10-20 lượt HTX tham gia xúc tiến thương mại.

6. Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

Hỗ trợ các HTX đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng phục vụ cho sản xuất như: đường giao thông nội đồng, kênh mương nội đồng; xây dựng công trình kết cấu hạ tầng vùng nuôi trồng thủy, hải sản; xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến và mua sắm trang thiết bị,... đặc biệt ở các vùng nguyên liệu quy mô lớn nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và mang lại lợi ích chung cho cộng đồng thành viên hợp tác xã.

Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các HTX nông nghiệp đầu tư hiện đại hoá trang thiết bị để tiếp cận, chuyển giao, tiếp nhận khoa học kỹ thuật mới, tiên tiến vào sản xuất. Dự kiến đến năm 2030 có khoảng 65 HTX được hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm.

7. Hỗ trợ HTX phát triển liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm

Ưu tiên, tạo điều kiện, bố trí quỹ đất cho các HTX nông nghiệp thuê, tích tụ đất đai cho sản xuất kinh doanh tạo vùng nguyên liệu tập trung, để hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp quy mô lớn. Ưu đãi hợp lý về giá và thời gian cho thuê đất đối với các HTX chuyển đổi, thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất, bảo đảm sử dụng đất đai có hiệu quả.

Hỗ trợ, thúc đẩy HTX nông nghiệp liên kết tổ chức sản xuất gắn với sơ chế, chế biến, tiêu thụ sản phẩm cho thành viên tạo thành chuỗi giá trị khép kín; đẩy mạnh các hình thức liên kết giữa HTX và doanh nghiệp trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hình thành các liên kết chuỗi giá trị quy mô lớn.

Bình quân mỗi năm hỗ trợ khoảng 5- 10 HTX tham gia xây dựng mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; tập trung vào các sản phẩm, ngành hàng chủ lực.

V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về HTX

Tổ chức truyền thông, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến quan điểm, đường lối, chủ trương, của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về kinh tế tập thể đến các cấp, các ngành, các địa phương và các tầng lớp nhân dân nhằm nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể, HTX trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo chuyển biến nhận thức về vai trò, tầm quan trọng phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Thường xuyên đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra các địa phương thực hiện các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ đạo của trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng kinh nghiệm các mô hình HTX nông nghiệp tiêu biểu, sáng tạo, hiệu quả, gắn kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị nông sản, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, thích ứng

với biến đổi khí hậu; ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số; làm chủ thể sản phẩm OCOP, chủ sở hữu thương hiệu và kết nối sản xuất với tiêu thụ tại thị trường trong và ngoài nước.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với HTX, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp trong phát triển HTX nông nghiệp

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng; đổi mới phương thức quản lý, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; phát huy vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Liên minh HTX tỉnh đối với phát triển HTX nông nghiệp.

Củng cố tổ chức quản lý nhà nước HTX nông nghiệp ở địa phương, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để kinh tế tập thể phát triển lành mạnh, đúng định hướng; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chuyên môn làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác các cấp, nhất là cán bộ quản lý HTX cấp xã.

- Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý HTX nông nghiệp.

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm giải trình của các cơ quan, tổ chức đối với việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm hành vi vi phạm. Hỗ trợ, hướng dẫn để tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho HTX hoạt động.

3. Đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh, nâng cao sức cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp

Tiếp tục chỉ đạo đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp để HTX hoạt động đúng bản chất theo Luật quy định; chỉ đạo, hướng dẫn xử lý, giải thể các HTX không hoạt động. Tập trung triển khai các cơ chế, chính sách, giải pháp để nâng cao năng lực, chất lượng tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ cho các HTX nông nghiệp. Phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm, bảo vệ lợi ích của thành viên trong HTX. Tạo điều kiện cho HTX tham gia thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực dưới nhiều hình thức cho HTX. Từng bước tiêu chuẩn hoá đội ngũ cán bộ chủ chốt ở một số lĩnh vực, ngành nghề của HTX, nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành và ổn định cán bộ trong từng HTX. Chú trọng đào tạo nghề Giám đốc HTX nông nghiệp (trong Chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn). Hỗ trợ HTX chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp số, nông nghiệp tuần hoàn. Tổ chức tham quan và học tập thực tế tại các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả các tỉnh để trao đổi,

chia sẻ học tập kinh nghiệm. Xây dựng mô hình HTX điểm; nhân rộng các mô hình có hiệu quả.

4. Giải pháp về phát triển khoa học công nghệ và liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm của HTX

Bố trí các nguồn lực để hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho các HTX đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ; tham gia liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm. Ưu tiên đầu tư cho hoạt động sơ chế, chế biến và bảo quản nông sản sau thu hoạch để nâng cao chất lượng, giá trị của sản phẩm. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản; hỗ trợ xây dựng các mô hình HTX liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản hàng hóa theo chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao ở những vùng sản xuất hàng hóa tập trung; các địa phương có sản phẩm chủ lực mang lợi thế cạnh tranh theo chương trình OCOP; các vùng quy hoạch cánh đồng lớn. Xây dựng một số mô hình điểm, mang tính đột phá để nhân rộng. Tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa, hỗ trợ HTX quảng bá, giới thiệu sản phẩm, nhằm đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông sản cho các HTX.

5. Về huy động nguồn lực xã hội để phát triển HTX

Cụ thể hóa và hướng dẫn thực hiện kịp thời các chính sách của nhà nước trong giai đoạn mới đối với kinh tế tập thể sát thực tế nhằm thúc đẩy phát triển các HTX trên địa bàn tỉnh. Huy động mọi nguồn lực cho phát triển HTX; khuyến khích, tạo điều kiện để các HTX và các thành phần kinh tế khác đầu tư vào HTX nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hàng hóa, dịch vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh và sức cạnh tranh.

Tạo mọi điều kiện thuận lợi để các HTX tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh. Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho các HTX nông nghiệp, đảm bảo tăng cường liên kết vùng, đáp ứng yêu cầu của nền sản xuất nông nghiệp bền vững, hiện đại với quy mô sản xuất hàng hóa lớn, hội nhập quốc tế và thích ứng với biến đổi khí hậu.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030 dự kiến: 260.000 triệu đồng (*Hai trăm sáu mươi tỷ đồng*). Trong đó:

1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ

- Kinh phí thực hiện: **193.000 triệu đồng** (*Một trăm chín mươi ba tỷ đồng*). Gồm:
 - + Năm 2026: 18.400 triệu đồng.
 - + Năm 2027: 42.200 triệu đồng.
 - + Năm 2028: 44.300 triệu đồng.
 - + Năm 2029: 45.300 triệu đồng.

+ Năm 2030: 42.800 triệu đồng.

- Nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo quy định; nguồn vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ và lồng ghép nguồn vốn của các chương trình, dự án khác. Cụ thể:

+ Ngân sách Trung ương: 170.000 triệu đồng.

+ Ngân sách địa phương: 23.000 triệu đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Nguồn vốn huy động: 67.000 triệu đồng. Huy động từ các HTX, doanh nghiệp, hộ dân liên kết với các HTX, các địa phương, tổ chức tín dụng và các nguồn khác,....

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của kế hoạch và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Phối hợp với các địa phương hướng dẫn thành lập mới các HTX; xây dựng các mô hình HTX kiểu mới, mô hình HTX ứng dụng công nghệ cao; mô hình HTX chuyển đổi số; mô hình HTX liên kết sản xuất gắn với chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi.

- Xây dựng nhu cầu kinh phí hàng năm và cả giai đoạn gửi Sở Tài chính tổng hợp báo cáo UBND tỉnh phê duyệt thực hiện.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tham mưu bố trí kinh phí cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo phân cấp ngân sách hiện hành, quy định của Luật Ngân sách Nhà nước; Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Sở Công Thương

Chủ trì tham mưu, hướng dẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển thị trường, xúc tiến thương mại đối với các HTX nông nghiệp; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các hoạt động kết nối cung cầu, hội chợ, triển lãm, giao thương, quảng bá sản phẩm, phát triển thương hiệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của HTX; hỗ trợ HTX ứng dụng thương mại điện tử và chuyển đổi số trong hoạt động thương mại; hướng dẫn các HTX tham gia các sàn thương mại điện tử và các nền tảng số phục vụ tiêu thụ sản phẩm theo quy định.

4. Liên minh HTX tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn HTX hoạt động bảo

đảm phù hợp với quy định của Luật HTX và các văn bản hướng dẫn; lựa chọn và nhân rộng các mô hình HTX hoạt động hiệu quả. Tích cực tuyên truyền Luật HTX năm 2023.

Phối hợp tư vấn, hướng dẫn thành lập mới HTX, liên hiệp HTX. Hướng dẫn, hỗ trợ các HTX nông nghiệp tiếp cận nguồn vốn vay của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

5. Các sở, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung nhiệm vụ phát triển HTX trong nông nghiệp giai đoạn 2026-2030.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể cấp tỉnh

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các nội dung về phát triển HTX nông nghiệp giai đoạn 2026-2030; xây dựng chương trình, kế hoạch và chỉ đạo các cấp hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên hưởng ứng và tích cực tham gia phát triển HTX nông nghiệp.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu Cồn Cỏ

- Xây dựng kế hoạch phát triển hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn. Định kỳ hàng năm (*trước ngày 20 tháng 12*) báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Chủ trì rà soát, hướng dẫn củng cố nâng cao hoạt động các HTX trên địa bàn đảm bảo theo đúng quy định pháp luật; hướng dẫn và hỗ trợ các HTX tiến hành hợp nhất, sáp nhập, giải thể (tự nguyện hoặc bắt buộc) theo quy định đối với những HTX hoạt động yếu kém, hình thức.

- Đề xuất và xây dựng các mô hình HTX kiểu mới phù hợp, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương để tổng kết, đánh giá, chỉ đạo nhân rộng. Cụ thể:

+ Các xã thuộc nhóm I, nhóm II (theo Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh): Mỗi xã lựa chọn và hỗ trợ xây dựng ít nhất 01 mô hình HTX đảm bảo các tiêu chí quy định tại mục IV.3 của kế hoạch này.

+ Các xã nhóm III (theo Quyết định số 1087/QĐ-UBND ngày 31/3/2026 của UBND tỉnh): Khuyến khích các xã xây dựng được các mô hình HTX hoạt động có hiệu quả trên địa bàn để đảm bảo tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới.

- Hướng dẫn, hỗ trợ thành lập các tổ, nhóm, hội, câu lạc bộ những người cùng sở thích tạo nguồn phát triển thành các HTX chuyên ngành. Ưu tiên hỗ trợ, lựa chọn các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp là đầu mối tiếp nhận, triển khai thực hiện các mô hình liên kết sản xuất trong nông nghiệp, mô hình ứng dụng chuyển giao khoa học kỹ thuật cho thành viên HTX và nông dân; tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tham gia thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Ưu tiên, tạo điều kiện cho các HTX được thuê đất, tích tụ đất đai cho sản xuất kinh doanh. Khuyến khích thành lập các liên hiệp HTX; khuyến khích các HTX chủ trì xây dựng liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị ngành hàng, đặc biệt đối với những ngành hàng, sản phẩm chủ lực của địa phương.

8. Các HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn

Tăng cường huy động vốn từ thành viên, các tổ chức để nâng cao nội lực cho HTX. Tranh thủ sự hỗ trợ của nhà nước để đẩy mạnh đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi, đăng ký nhãn hiệu, xây dựng thương hiệu, xây dựng nhà xưởng, cơ sở hạ tầng... nhằm nâng cao chất lượng, giá trị nông sản, phát triển sản xuất kinh doanh và thực hiện có hiệu quả kế hoạch phát triển HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030.

Tích cực tham gia học tập, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực HTX; Chủ động đổi mới phương thức quản lý, điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX.

Yêu cầu các sở, ngành, đơn vị liên quan, các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy Ban MTTQVN tỉnh, các Tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu Côn Cỏ;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT_{TTA}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo

Phụ lục 1
TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN HTX NÔNG NGHIỆP NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2026-2030

(Kèm theo kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2025	Giai đoạn 2026-2030				
				2026	2027	2028	2029	2030
I	HTX							
1	Số HTX thành lập mới	HTX	22	10	10	10	10	10
2	Doanh thu bình quân một HTX	Tr.đ/năm	1.400	1.470	1.544	1.620	1.700	1.800
3	Lãi bình quân một HTX	Tr.đ/năm	150	157	165	174	183	200
4	Tỷ lệ HTX hoạt động có hiệu quả (xếp loại tốt, khá)	%	59,8	60,0	60,3	60,5	60,7	61,0
5	Trình độ cán bộ quản lý HTX							
	<i>Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX đạt trình độ cao đẳng, đại học trở lên</i>	%	20,7	21,0	22,0	23,0	24,0	25,0
	<i>Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX đạt trình độ sơ cấp, trung cấp</i>	%	43,0	43,3	43,7	44,0	44,5	45,0
II	Liên hiệp HTX							
1	Số liên hiệp HTX	LH HTX	04	04	04	05	05	06
	<i>Trong đó, thành lập mới</i>	<i>LH HTX</i>	<i>01</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>01</i>	<i>0</i>	<i>01</i>
2	Tổng số HTX thành viên	HTX	21	21	21	25	25	28
3	Tổng số lao động trong Liên hiệp HTX	Người	51	51	51	63	63	72

Phụ lục 2
KẾ HOẠCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch giai đoạn 2026-2030					
			Tổng	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030
1	Tuyên truyền, phổ biến chính sách về phát triển HTX	Tr. đ	900	100	200	200	200	200
2	Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX							
	Số người tham gia bồi dưỡng, tập huấn	Người	2.700	400	500	600	600	600
	Kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	11.000	1.500	2.000	2.500	2.500	2.500
3	Xây dựng phần mềm quản lý HTX; chuyển đổi số HTX	Tr. đ	1.900	1.100	200	200	200	200
4	Hỗ trợ về ứng dụng KHKT, công nghệ mới; xúc tiến thương mại							
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	100	10	20	20	30	20
	Kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	20.000	2.000	4.000	4.000	6.000	4.000
5	Hỗ trợ thành lập mới HTX							
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	50	10	10	10	10	10
	Kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	1.000	200	200	200	200	200
6	Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm							
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	65	5	15	15	15	15
	Kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	130.000	10.000	30.000	30.000	30.000	30.000
7	Hỗ trợ xây dựng mô hình HTX điểm, điển hình							
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	15	2	3	3	4	3
	Kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	12.500	2.000	2.500	2.500	3.000	2.500
8	Hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm							
	Số HTX được hỗ trợ	HTX	50	5	10	15	10	10
	Kinh phí hỗ trợ	Tr.đ	15.000	1.500	3.000	4.500	3.000	3.000
9	Kiểm tra, giám sát, đánh giá	Tr.đ	700	-	100	200	200	200
	Tổng kinh phí hỗ trợ	Tr.đồng	193.000	18.400	42.200	44.300	45.300	42.800

